TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI XHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:13/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20/4/2022
V/v "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Nguyễn Thế Thắng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Tiến Tịnh
2. Ông Nguyễn Duy Chấn

- ***Thư ký phiên toà****:* Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên toà****:* Bà Ngô Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đăk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim A – sinh năm 1992
Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện M, tỉnh Đăk Nông. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).
Bị đơn: Anh Nguyễn Anh S – sinh năm 1976
Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện M, tỉnh Đăk Nông. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 27/01/2022 và lời trình bày của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim A trong quá trình giải quyết vụ án thì: Chị và anh Nguyên Anh S kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Đăk Nông. Hôn nhân tự nguyện. Trong thời gian chung sống có ba con chung là cháu Nguyễn Q, sinh ngày 02/5/2013, cháu Nguyễn Mộc T, sinh ngày 10/5/2015 và cháu Nguyễn Mộc Linh Đ, sinh ngày 16/3/2017. Về tài sản chung: có đất rẫy và 01 shop quần áo. Về nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc chị làm đơn ly hôn với anh Nguyễn Anh S là do cả hai không có tiếng nói chung, anh S là người ham chơi bời, cờ bạc, dẫn đến nợ nần, chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh S không thay đổi, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vả, thậm chí anh S còn đánh đập chị. Do cảm thấy không thể tiếp tục chung sống với người chồng không có trách nhiệm với gia đình, vợ con nên cả hai đã sống ly thân 4 năm nay, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, không có sự chăm sóc và cũng không còn tình cảm với nhau nữa . Do đó, chị làm đơn khởi kiện

yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Anh S. Về con chung: chị yêu cầu được nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Mộc T, sinh ngày 10/5/2015 và cháu Nguyễn Mộc Linh Đ, sinh ngày 16/3/2017; giao cháu Nguyễn Q, sinh ngày 02/5/2013 cho anh S nuôi dưỡng; về cấp dưỡng: không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận. Nợ chung: Không có.

Theo lời trình bày của anh Nguyễn Anh S trong quá trình giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Anh S thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Thị Kim A về việc kết hôn và con chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Anh Nguyễn Anh S cho rằng trong xã hội vợ chồng nào cũng phải có mâu thuẫn, nhưng mâu thuẫn của vợ chồng anh chưa đến mức phải ly hôn. Do đó, anh S không đồng ý ly hôn, mong muốn được hòa giải để vợ chồng có cơ hội đoàn tụ. Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil đã triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Anh S để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên anh Nguyễn Anh S vắng mặt không có lý do.

Theo lời trình bày của cháu Nguyễn Q trong quá trình giải quyết vụ án thì nếu bố mẹ ly hôn thì nguyện vọng của cháu là được ở với bố.

Tại biên bản xác minh ngày 03/3/2022, theo ý kiến cho biết của đại diện ban tự quản thôn B, xã Đ, huyện M, tỉnh Đăk Nông thì chị Nguyễn Thị Kim A và anh Nguyễn Anh S không đề nghị hòa giải ở cơ sở, nên Ban tự quản không nắm được nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Tuy nhiên, thực tế thì đúng là chị Kim A và anh S không chung sống cùng nhau trong khoảng vài năm trở lại đây.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩmphán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đã tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim A; xử cho chị Nguyễn Thị Kim A được ly hôn với anh Nguyễn Anh S; về con chung: giao cháu Nguyễn Mộc T, sinh ngày 10/5/2015 và cháu Nguyễn Mộc Linh Đ, sinh ngày 16/3/2017 cho chị Nguyễn Thị Kim A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành; giao cháu Nguyễn Q, sinh ngày 02/5/2013 cho anh Nguyễn Anh S trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành; về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu giải quyết; Về tài sản chung: các đương sự tự thỏa thuận; nợ chung: không có. Về án phí: buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1 . Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: chị Nguyễn Thị Kim A yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Anh S, đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn (anh Nguyễn Anh S) có đăng ký hộ khẩu và hiện trú tại thôn B, xã Đ, huyện M, tỉnh Đăk Nông nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của các đương sự: chị Nguyễn Thị Kim A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Anh S đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, do đó, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 BLTTDS.

2. **Về nội dung vụ án:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Kim A và anh Nguyễn Anh S kết hôn với nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Đăk Nông, hôn nhân tự nguyện, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, anh Nguyễn Anh S đã chưa làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha trong gia đình, cả hai bên sống thiếu niềm tin và trách nhiệm với nhau, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, hậu quả cả hai đã sống ly thân 4 năm nay. Anh Nguyễn Anh S cho rằng mâu thuẫn chưa trầm trọng nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, trong 4 năm qua, các bên không tìm lại được tiếng nói chung, không có biện pháp để hàn gắn hôn nhân, xây dựng hạnh phúc gia đình, tình trạng vợ chồng không còn duy trì, hôn nhân không đạt được mục đích. Chị Nguyễn Thị Kim A không đồng ý đoàn tụ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật HNGĐ, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim A, xử cho chị Nguyễn Thị Kim A được ly hôn với anh Nguyễn Anh S là phù hợp quy định pháp luật.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Kim A yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Mộc T và cháu Nguyễn Mộc Linh Đ; giao cháu Nguyễn Q cho anh Nguyễn Anh S nuôi dưỡng. Đây cũng là nguyện vọng của cháu Nguyễn Q. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần giao cháu Mộc T và cháu Linh Đ cho chị Kim A nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành; giao cháu Q cho anh S nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về nợ chung: không có.

[2.5] Về án phí DSST: chị Nguyễn Thị Kim A phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí DSST theo quy định pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tại phiên tòa là có căn cứ nên HĐXX xét thấy cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều

58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim A được ly hôn với anh Nguyễn Anh S.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Mộc T, sinh ngày 10/5/2015 và cháu Nguyễn Mộc Linh Đ, sinh ngày 16/3/2017 cho chị Nguyễn Thị Kim A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành; giao cháu Nguyễn Q, sinh ngày 02/5/2013 cho anh Nguyễn Anh S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014.

*/Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84, Điều 110, Điều 119 Luật HNGĐ năm 2014.

3. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: không có.

4. Về án phí DSST: chị Nguyễn Thị Kim A phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm về việc "Ly hôn" được khấu trừ vào 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 000748 ngày 10/02/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện M, tỉnh Đăk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐắkNông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã Đ
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thế Thắng